

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52/2011/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2011

THÔNG TƯ

**Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng
và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 3561/UBND-QLĐT ngày 18 tháng 6 năm 2011;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tại Công văn số 1776/UBND-KTN ngày 25 tháng 5 năm 2011;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng như sau:

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng

1. Vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng bao gồm:

a) Vùng nước trước các cầu cảng, bến cảng: Sông Hàn, Tiên Sa, Liên Chiểu, bến cảng chuyên dùng của Công ty PETEC, bến phao chuyên dụng xăng dầu PTSC, bến cảng chuyên dùng của Nhà máy Xi măng Hải Vân, khu B của Xí nghiệp sửa chữa tàu Hải Sơn, Nguyễn Văn Trỗi, bến cảng Nại Hiên và bến phao Mỹ Khê;

b) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão thuộc các cảng biển quy định tại điểm a khoản này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng

Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng, tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Khu vực vịnh Đà Nẵng:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm ĐN1, ĐN2, có tọa độ sau đây:

ĐN1: 16°12'28"N, 108°12'12"E (mép bờ phía Nam hòn Sơn Trà);

ĐN2: 16°09'16"N, 108°14'42"E (mép bờ phía Tây Bắc bán đảo Sơn Trà).

b) Ranh giới về phía đất liền: toàn bộ vùng nước của vịnh Đà Nẵng, được giới hạn cụ thể từ điểm ĐN2 chạy dọc theo đường bờ biển của vịnh Đà Nẵng về phía Tây bán đảo Sơn Trà, qua cửa sông Hàn, tiếp tục chạy theo đường bờ biển về phía Tây vịnh Đà Nẵng, qua mũi Nam Ô và mũi Isabelle, lên phía Bắc vịnh Đà Nẵng đến điểm ĐN3 có tọa độ 16°12'28"N, 108°11'26"E (mép bờ biển phía Đông đèo Hải Vân, giáp tỉnh Thừa Thiên - Huế); từ điểm ĐN3 nối thẳng với điểm ĐN4 có tọa độ 16°12'38"N, 108°11'42"E (mép bờ phía Tây Nam hòn Sơn Trà) và chạy dọc theo ven bờ phía Tây Nam hòn Sơn Trà kết thúc tại điểm ĐN1.

2. Khu vực sông Hàn:

Ranh giới được xác định từ hai điểm mút của cửa sông Hàn (giáp với vùng nước vịnh Đà Nẵng) chạy theo hai bờ sông về phía thượng lưu cho đến đường biên hành lang an toàn hạ lưu cầu Nguyễn Văn Trỗi.

3. Khu vực bến phao Mỹ Khê:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm MK1, MK2 và MK3 có tọa độ sau đây:

MK1: 16° 03' 00" N; 108° 14' 40" E;

MK2: 16° 03' 00" N; 108° 18' 00" E;

MK3: 16° 05' 45" N; 108° 18' 00" E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm MK3 chạy dọc theo mép bờ biển phía Đông Nam bán đảo Sơn Trà tới điểm MK1.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão

Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng được quy định như sau:

1. Khu vực vịnh Đà Nẵng:

a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

16°10'00"N, 108°11'00"E.

b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão cho tàu thuyền trong vùng nước được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư này.

2. Khu vực bến phao Mỹ Khê:

a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

16°04'00"N, 108°17'00"E.

b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão cho tàu thuyền trong vùng nước được quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư này.

Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng

Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng có trách nhiệm:

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và pháp luật có liên quan đến hoạt động hàng hải tại vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 3 của Thông tư này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng

Ngoài phạm vi vùng nước cảng biển quy định tại Điều 2, Điều 3 của Thông tư này, Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 09/2007/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng và những quy định trước đây trái với Thông tư này.

2. Các tọa độ quy định trong Thông tư này được áp dụng theo hệ tọa độ VN 2000 và được chuyển đổi sang các hệ tọa độ tương ứng khác tại Phụ lục kèm theo.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

Phụ lục
TỌA ĐỘ CÁC VỊ TRÍ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2011/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Phạm vi vùng nước cảng biển

a) Khu vực vịnh Đà Nẵng:

Ranh giới về phía biển gồm các vị trí có tọa độ như sau:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ Hải đồ		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
ĐN1	16°12'38"	108°12'19"	16°12'28"	108°12'12"	16°12'34"	108°12'25"
ĐN2	16°09'26"	108°14'49"	16°09'16"	108°14'42"	16°09'22"	108°14'55"
ĐN3	16°12'38"	108°11'33"	16°12'28"	108°11'26"	16°12'34"	108°11'39"
ĐN4	16°12'48"	108°11'49"	16°12'38"	108°11'42"	16°12'44"	108°11'55"

b) Khu vực bên phao Mỹ Khê:

Ranh giới về phía biển gồm các vị trí có tọa độ như sau:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ Hải đồ		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
MK1	16° 03' 10"	108° 14' 47"	16° 03' 00"	108° 14' 40"	16° 03' 06"	108° 14' 53"
MK2	16° 03' 10"	108° 18' 07"	16° 03' 00"	108° 18' 00"	16° 03' 06"	108° 18' 13"
MK3	16° 05' 55"	108° 18' 07"	16° 05' 45"	108° 18' 00"	16° 05' 51"	108° 18' 13"

2. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch

a) Khu vực vịnh Đà Nẵng: Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ Hải đồ		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
	16° 10' 10"	108° 11' 07"	16° 10' 00"	108° 11' 00"	16° 10' 06"	108° 11' 13"

b) Khu vực bên phao Mỹ Khê: Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ Hải đồ		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
	16° 04' 10"	108° 17' 07"	16° 04' 00"	108° 17' 00"	16° 04' 06"	108° 17' 13"